|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**Số: /BC-SNN |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND của HĐND và đề xuất sửa đổi trong giai đoạn tiếp theo**

Thực hiện chương trình hành động số 88/CTr-UBND ngày 8/2/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Nghị quyết 306/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các nghành liên quan, UBND các hiện, thị xã, thành phố rà soát đánh giá và đề xuất sửa đổi bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cụ thể như sau:

**I. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phất triển sản xuất nông nghiệp**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách**

Công tác tuyên truyền phổ biến về chính sách hỗ trợ được Sở nông nghiệp, UBND các Huyện, các cấp các ngành thường xuyên triển khai theo nhiều hình thức như phát hành văn bản, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền thanh, truyền hình, tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị ... để các tổ chức, cá nhân hiểu biết về nội dung, chính sách của tỉnh trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp;

Đồng thời ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên Minh hợp tác xã tỉnh,... mở các buổi hội thảo để phân tích và giả thiết các vấn đề trong chính sách để tuyên truyền chính sách hỗ trợ, mặt khác cũng tăng cường sự giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tại địa phương.

**2. Công tác xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện**

Ngay sau khi nghị quyết được ban hành Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân công phân cấp cụ thể cho từng đơn vị liên quan, nhằm thực hiện và triển khai tốt chính sách hỗ trợ như: ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành danh mục và kế hoạch hỗ trợ hàng năm, tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để các tổ chức cá nhân dễ thực hiện, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định và thông báo giá đối với các loại vật tư và máy móc thiết bị để các tổ chức cá nhân có căn cứ thực hiện.

**3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ**

***1. Về lĩnh vực trồng trọt:***

- Việc hỗ trợ sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng để sản xuất lúa nguyên chủng và các loại cây trồng khác đã góp phần cải thiện nâng cao chất lượng giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng suất và sản lượng lúa và rau màu hàng năm.

 - Chính sách hỗ trợ sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao, giống lúa năng suất cao, chất lượng cao đã và đang phát huy hiệu quả, được nhân dân các địa phương hưởng ứng tích cực. Chính sách đã góp phần nâng cao giá trị sản xuất trồng trọt từ 102 triệu/ha (năm 2018) lên 104,7 triệu đồng/ha (năm 2020. Toàn tỉnh hiện có hơn 934 vùng lúa năng suất cao, chất lượng cao có quy mô tập trung có quy mô từ 3 ha trở lên. Trong đó: vùng lúa năng suất cao 457 vùng với 5.583,4 ha, vùng lúa chất lượng cao 477 với 3.286,8 ha.

- Việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và tương đương cũng làm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, giúp nông dân dễ tiếp cận với các thị trường như thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Công tác hỗ trợ tập trung tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa cũng giúp cho việc cải tạo lại đồng ruộng tốt hơn: toàn tỉnh đã có 83 cơ sở đã tích tụ ruộng đất, tổng diện tích tích tụ là 858,8 ha.

***2. Về lĩnh vực chăn nuôi:***

- Việc hỗ trợ các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi đã nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống dịch bệnh, góp phần bảo vệ, thúc đẩy sản xuất chăn nuôi của tỉnh phát triển ổn định. Từ khi có chính sách, dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt là dịch cúm gia cầm, tai xanh ở lợn, lở mồm long móng gia súc, bệnh dại ở chó, mèo đã được khống chế.

- Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ đã góp phần nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong kinh tế nông nghiệp, gia tăng giá trị các sản phẩm chủ lực. Chính sách đã nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của công tác phối giống nhân tạo trong chăn nuôi lợn nái. Hiện nay, đàn lợn nái trên địa bàn tỉnh đàn lợn nái ngoại và ¾ máu ngoại chiếm trên 90% và gần 100% số hộ áp dụng phương pháp phối giống nhân tạo trong chăn nuôi lợn nái nên chất lượng đàn lợn giống được nâng lên rõ rệt, ưu thế lai được phát huy tối đa từ đó nâng cao năng suất, chất lượng thịt, tránh lây lan dịch bệnh, giảm chi phí phối giống, lợn con tăng trọng nhanh, giá bán cao hơn so với lợn sinh ra từ phối giống trực tiếp, tuy nhiên từ 1/1/2021 Luật chăn nuôi thú y có hiệu lực và không khuyến khích việc phát triển chăn nuôi trong khu dân cư do vậy việc hỗ trợ tinh để phát triển đàn lợn trong khu dân cư cung cần phải xem xét lại .

Thông qua công tác phối giống nhân tạo cho bò đã giúp người chăn nuôi bò cái trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng đàn bò đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập góp phần ổn định chính trị. Bê sinh ra bằng phương pháp TTNT (đối với giống Brahman) cho khối lượng to hơn bê sinh ra bằng phương pháp nhẩy trực tiếp từ 3- 5kg/con và có giá bán cao hơn từ 2-3 triệu đồng/con , nếu sử dụng tinh bò BBB thì hiệu quả kinh tế cao hơn, trọng lượng bê sinh ra to hơn nhảy trực tiếp 7-8kg, giá bán cao hơn 5 - 6 triệu/con so với nhảy trực tiếp.

Việc hỗ trợ công trình xử lý chất thải chăn nuôi đã góp phần rất lớn giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

**3. Về lĩnh vực thuỷ sản**

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học, hoá chất để xử lý môi trường trong nuôi trồng thuỷ sản giúp các hộ nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn ngăn chặn được sự ảnh hưởng của các tác động khác đến môi trường ao nuôi và môi trường. việc sử dụng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản sẽ đem đến chất lượng thủy sản cao, cũng như đem đến sự phát triển bền vững.

- Chính sách bổ sung, thay thế đàn cá bố mẹ các hộ nuôi trồng thuỷ sản đã loại bỏ những cá thể có sức sinh sản kém, những cá thể quá tuổi sinh sản và bổ sung từ nguồn cá hậu bị tuyển chọn hàng năm. Do đó, mặc dù diện tích nuôi trồng thuỷ sản giảm từ 5.192 ha (năm 2018) xuống 4.877 ha (năm 2020) nhưng sản lượng thuỷ sản đã tăng từ 37.210 tấn (2018) đến 38.735 tấn.

***4. Các lĩnh vực khác:***

- Việc hỗ trợ ATTP cũng đã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất nông sản tập trung đảm bảo ATTP, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong thời gian qua đã hỗ trợ 259 tổ chức, cá nhân sản xuất nông sản an toàn (có 3 cơ sở được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, 256 cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGAP.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đổi mới khoa học công nghệ được coi là một trong những giải pháp then chốt, trọng tâm đối với phát triển nông nghiệp của tỉnh đã có 8 cơ sở đầu tư xây dựng nhà lưới với quy mô là 6,9 ha, 6 nhà kính, nhà màng quy mô đầu tư 12,5 ha.

- Việc hỗ trợ các nội dung về máy móc thiệt bị, chuyển giao khoa học công nghệ, ưu đãi khuyến khích sản xuất đã làm thay đổi cơ bản cách suy nghĩ về sản xuất nhỏ lẻ để tạo đà cho các vùng sản xuất tập trung, giải phóng sức lao động nông nghiệp, hỗ trợ chế biến bảo quản nông sản thực phẩm làm giảm tổn thất hao hụt của sản phẩm nông nghiệp đồng thời thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm góp phần tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, đã có 1551 thiết bị, máy móc trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ (trong đó: 78 máy kéo các loại, 60 máy xới đa năng, 10 máy cấy lúa, 187 máy gặt đập liên hợp, 10 kho lạnh để bảo quản nông sản, 3 thiết bị bay không người lái để phun thuốc BVTV, phân bón, 2 máy sấy lúa, 1 máy gieo hạt, 1.190 máy quạt nước phục vụ nuôi trồng thuỷ sản). Theo đó, tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được áp dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt trên 100%, khâu gieo trồng gần 10%, khâu thu hoạch trên 80%. Trong chăn nuôi, nhiều trang trại, gia trại đã mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ chuồng nuôi khép kín, sử dụng hệ thống máng ăn, núm uống nước tự động.

- Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đã góp phần quan trọng trong phát triển sản xuất. Nhiều mô hình chuyển giao được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để người dân áp dụng vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng các cây trồng vật nuôi và bước đầu hình thành được một số mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao làm cơ sở nhân rộng trong sản xuất trong thời gian tới.

**5. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ:**

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp triển khai và thực hiện theo đúng trách nhiệm của mỗi Sở được quy định tại Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND như: thẩm định kế hoạch vốn hỗ trợ hàng năm; cân đối ngân sách để phân giao kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ; phối hợp cùng thẩm định danh mục và giá các loại cây, con, giống, vật tư,…; Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp cùng các ngành tổ chức các cuộc kiểm tra (liên Sở) hàng năm để đảm bảo chính sách được thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả, đồng thời tiếp thu và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

Việc đăng ký nhu cầu vốn hàng năm giao Phòng Nông nghiệp & PTNT cấp huyện là cơ quan chủ trì phối hợp cùng phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị, các doanh nghiệp đăng ký gửi về liên Sở (TC-KH-NN), trên cơ sở đó Sở Nông nghiệp & PTNT lập kế hoạch phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND Tỉnh quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ tới cấp Huyện, bằng việc bổ sung có mục tiêu cho UBND cấp Huyện, UBND cấp Huyện cấp bổ sung có mục tiêu cho UBND cấp Xã để thực hiện. Các nội dung trên được các cơ quan, các ngành, các cấp nghiêm túc thực hiện và đảm bảo đúng trình tự theo quy định.

UBND các xã tiếp nhận và sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả kinh phí hỗ trợ trên địa bàn.

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị Quyết, toàn tỉnh đã hỗ trợ khoảng 240 tỷ đồng. Trong đó, năm 2019 kinh phí hỗ trợ là 105 tỷ đồng; năm 2020 kinh phí hỗ trợ là 135 tỷ đồng cụ thể từng lĩnh vực:

Lĩnh vực trồng trọt : 54 tỷ

Lĩnh vực chăn nuôi thuỷ sản : 87 tỷ

Hỗ trợ đầu tư sản xuất : 83 tỷ

Hỗ trợ khác : 9 tỷ

Nhìn chung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND đã được bà con nông dân đón nhận, thực sự là một chỗ dựa vững chắc để bà con nông dân phát triển sản xuất, là công cụ đắc lực để định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh và đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế của tỉnh, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn. Chính sách hỗ trợ đã có tác động mạnh mẽ đến phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh góp phần không nhỏ trong việc thay đổi tư duy, tập quán của người dân, mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức sản xuất từ quy mô nhỏ chuyển sang quy mô lớn, hình thành các vùng tập trung, đẩy mạnh cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực theo hướng chuyển từ “lượng” sang “chất”, nhiều ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ được đưa vào sản xuất, các Hợp tác xã, Trang trại, tăng cường liên kết sản xuất và bảo vệ môi trường.

**II. Đánh giá tác động của chính sách, hạn chế, nguyên nhân và tồn tại**

**1. Những tác động của chính sách**

Về xã hội chính sách đã có tác động mạnh mẽ đến phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh góp phần không nhỏ trong việc thay đổi tư duy, tập quán của người dân, mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức sản xuất từ quy mô nhỏ chuyển sang quy mô lớn, hình thành các vùng tập trung, đẩy mạnh cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực theo hướng chuyển từ “lượng” sang “chất”, nhiều ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ được đưa vào sản xuất, các Hợp tác xã, Trang trại, tăng cường liên kết sản xuất và bảo vệ môi trường, giúp người dân ổn định sản xuất…. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng được quan tâm đầu tư phát triển: nông thôn khang trang, xanh, sạch đẹp hơn, hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa giáo dục y tế được quan tâm đầu tư đồng bộ tạo đà phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi bộ mặt vùng nông thôn

Về kinh tế hàng năm tỉnh hỗ trợ cho các khâu sản xuất sơ chế chế biến và tiêu thụ nông sản khoảng gần 150 tỷ trên cơ sở đó đã làm thu nhập của người dân nông thôn ngày càng tăng, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng cao, góp phần ổn định cuộc sống của nông dân vùng nông thôn.

**2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân**

**2.1. Hạn chế, bất cập**

- Các Huyện, Thị xã, Thành phố, các đơn vị đã triển khai thực hiện cơ bản theo đúng nội dung kế hoạch được giao, đúng trình tự của Nghị quyết, tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn số ít địa phương chưa quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chưa được thường xuyên, một số cán bộ ở một số địa phương còn chưa nắm chắc các nội dung của chính sách, do đó việc triển khai và thực hiện chính sách tới các hộ nông dân còn chưa đầy đủ và mở rộng, việc báo cáo kết quả thực hiện ở các cấp chưa được thường xuyên và đầy đủ.

- Một số định mức hỗ trợ còn thấp và khó thực hiện, như: hỗ trợ cây rau màu có giá trị kinh tế cao tập trung; hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản và bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp.

- Một số thủ tục hỗ trợ còn rườm rà, gây khó khăn trong quá tình thực hiện, như: hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kính.

- Một số điều kiện và thủ tục hỗ trợ còn chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ, như: hỗ trợ sản xuất an toàn thực phẩm; hỗ trợ tiêu thụ nông sản; hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đề hàng chuyên dùng để bán nông sản; hỗ trợ công tác tổ chức hội chợ, triển lãm và hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp trong nước và quốc tế.

- Còn thiếu chính sách hỗ trợ cho chương trình OCOP, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới: nông nghiệp hữu cơ, nuôi trồng thuỷ sản, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; khoán bảo vệ rừng, chi chữa cháy rừng cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Một số chính sách không còn phù hợp với xu hướng phát triển trong thời gian tới, cần phải bỏ, như: hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị, xây dựng vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Riêng chính sách hỗ trợ tích tụ đất đai đã được quy định trong Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND nên không cần quy định tại Nghị quyết này.

- Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND đã có chính sách hỗ trợ công tác phòng dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn, song công tác hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn lại được quy định lại một văn bản khác, gây khó khăn cho việc theo dõi, thực hiện chính sách. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn hiện hành (Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh) có một số định mức hỗ trợ còn thấp so với thực tế và so với quy định hiện hành của Trung ương, như: hỗ trợ công tiêm phòng cho đàn vật nuôi; hỗ trợ tiền công phu hoá chất; bồi dưỡng người trưng tập tham gia công tác phòng, chống dịch... Do vậy cần tích hợp chung quy định về hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi trên cạn và nâng mức hỗ trợ cho phù hợp.

Để chính sách được hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tế và phát huy tối đa hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định Hỗ trợ phát triển nông nghiệp và chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, thay thế Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/202 của Hội đồng nhân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và bãi bỏ Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Công tác báo cáo theo định kỳ theo quy định của các địa phương chưa thực hiện tốt.

**2.2. Nguyên nhân**

- Hiện nay một số diện tích đất khó canh tác do diện tích manh mún, nhỏ lẻ không thuận lợi cho tưới tiêu, sản lượng không cao trong khi chi phí bỏ ra lớn nên một vài nơi nông dân có hiện tượng bỏ ruộng không làm, nhất là đối với diện tích đất 2 vụ lúa.

- Công tác tập huấn, tuyên truyền chính sách hỗ trợ ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa sâu rộng do đó nhiều hộ nông dân và các cơ sở sản xuất chưa tiếp cận và được thụ hưởng chính sách.

- Việc triển khai các chủ trương, chính sách hỗ trợ xuống cơ sở chủ yếu thông qua các HTX DVNN. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ các HTX hiện nay còn rất yếu, nhiều cán bộ mới nên việc lập hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán, còn chậm, phải làm lại nhiều lần, gây khó khăn trong việc thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Mức hỗ trợ ở một số nội dung còn thấp chưa đáp ứng dược nhu cầu thực tế, chưa khuyến khích người dân thực hiện.

- Quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp luôn có sự điều chỉnh dẫn tới ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp cũng một phần bị hạn chế.

- Một số nội dung trong chính sách còn chưa chặt chẽ, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện như chưa quy định rõ quy mô, diện tích và thủ tục hành chinh.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

Trên cơ sở đánh kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn ở trên và các ý kiến đề xuất của các Huyện, Thị xã, Thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi một số nội dung còn tồn tại của Nghị Quyết 147 cho phù hợp với tình hình thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ được tháo gỡ theo hướng đơn giản, linh hoạt, phù hợp với tình hình sản xuất để người dân được thụ hưởng chính sách tốt hơn cụ thể như sau:

 - Dựa trên các nội dung của Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp và khắc phục những hạn chế nêu trên

 - Tích hợp các nội dung trong quyết định 186/QĐ-UBND về ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh.

 - Bổ sung thêm các nội dung về hỗ trợ ngành nghề nông thôn, chương trình OCOP và một số nội dung khác.

 - Bổ sung những điều kiện để quản lý tốt kinh phí hỗ hợ tránh thất thoát lãng phí.

 - Rà soát và công khai các thủ tục hành chính trong chính sách nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thủ tục hành chính để việc hỗ trợ được đơn giản và hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Ninh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***: - Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);- Ô. Vương Quốc Tuấn – PCT UBND tỉnh (b/c);- Lãnh đạo Sở;- Các đơn vị, phòng, ban thuộc Sở;- Lưu: VT, KTTH. | **GIÁM ĐỐC****Đặng Trần Trung** |